

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày: 06-9-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Hồng Thắm; Bà Trương Thị Dung.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Cấp – Kiểm sát viên.

Ngày 06-9-2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 15 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/Họ và tên: **Ngô Tiến T** – sinh năm 1992;

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Thôn H, xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Tiến H, sinh năm 1963 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1964 hiện đang sinh sống tại xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định; Gia đình có 02 anh em, T là con thứ hai; Có vợ là Đào Thị Bích N, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án thành phố Nam Định xử phạt 28 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2017, đến ngày 23/6/2017 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Nam Định.

2/ Họ và tên: **Vũ Duy M** – sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHKT: Đội 18 Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Nơi ở: Đội 18 Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Duy N1, sinh năm 1970 và bà Bùi

Thị T1, sinh năm 1970 hiện đang sinh sống tại xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định; Gia đình có 02 anh em, M là con thứ nhất; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không;

Tiền án: Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Ý Yên xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản”.

BPNC: Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/6/2017 đến ngày 23/6/2017 chuyển tạm giam hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Côn án tỉnh Nam Định.

Người bị hại: Vợ chồng anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976, chị Phạm Thị H2, sinh năm 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã N huyện Y tỉnh Nam Định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị D, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn T xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa:

Có mặt: Bị cáo T, M, bà Phùng Thị D.

Vắng mặt: vợ chồng anh Nguyễn Văn S.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Tiến T và bị cáo Vũ Duy M bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/6/2017 M đi xe máy BKS 90F8-1503 từ nhà đến khu vực cầu H chơi thì gặp Ngô Tiến T. T rủ M sang thôn C xã N chơi, đến khoảng 15giờ cùng ngày phát hiện thấy nhà anh Nguyễn văn S không có ai ở nhà, không có cửa cổng, trong sân lại có 01 đầu máy nổ D15 New; 01 hộp số thủy (Thiết bị hút bùn) và 01 giàn sắt si có hai bánh cao su. M và T vào trong sân lấy mang đến cửa hàng bán đồng nát của bà Phùng Thị D bán lấy 800.000 đồng và chia nhau mỗi người 400.000 đồng để tiêu sài cá nhân.

Đến 16 giờ cùng ngày 19/6/2017 vợ chồng anh Nguyễn Văn S đi làm về thì phát tài sản bị mất nên trình báo Cơ quan công an huyện Ý Yên.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên đã thu giữ tại Nhà bà D gồm: 01 đầu máy nổ D15 New (Thiết bị hút bùn) và 01 giàn sắt si có hai bánh cao su.

Ngày 20/6/2017 cơ quan CSĐT Công an huyện Ý Yên ra quyết định trưng cầu định giá: 01 đầu máy nổ D15 New; 01 hộp số thủy (Thiết bị hút bùn) và 01 giàn sắt di có hai bánh cao su. Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Ý Yên kết luận: Giá trị hiện tại của : 01 đầu máy nổ D15 New; 01 hộp số thủy (Thiết bị hút bùn) và 01 giàn sắt si có hai bánh cao su là 3.500.000 đồng

Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Ý Yên đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu, vợ chồng anh S đã nhận lại tài sản của mình và không yêu cầu bồi thường dân sự;

Bà Phùng Thị D là người mua 01 đầu máy nổ D15 New; 01 hộp số thủy (Thiết bị hút bùn) và 01 giàn sắt si có hai bánh cao su của T và M với giá 800.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà D. Bà D yêu cầu T và M phải trả lại cho bà 800.000 đồng

Chiếc xe máy nhãn hiệu Jupiter BKS BKS 90F8-1503 là tài sản của ông Vũ Duy N1- Bị để bị cáo M. Ông N1 không biết M mượn xe để sử dụng vào mục đích trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Ý Yên đã trả lại tài sản cho ông M.

Tại cơ quan CSĐT – Công an huyện Ý Yên Ngô Tiến T, Vũ Duy M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 40/Ctr –VKS.HS ngày 14/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố bị cáo Ngô Tiến T và Vũ Duy M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Ý kiến của các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên đã truy tố. Tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người bị hại: có lời khai đã nhận được tài sản không Yêu cầu bị cáo phải bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Yêu cầu các bị cáo T và M phải trả lại cho bà 800.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo như bản Cáo trạng số 35/Ctr –VKS.HS ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo Ngô Tiến T tội trộm cắp tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Tiến T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 20/6/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Tuyên bị cáo Vũ Duy M tội trộm cắp tài sản và đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Tiến T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 20/6/2017

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại: Đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Buộc bị cáo T, M phải trả lại cho bà Phùng Thị D 800.000 đồng. theo phần Ngô Tiến T 400.000 đồng và Vũ Duy M 400.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo;

Đề nghị xử lý án phí đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Các lời khai có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên toà, bị cáo Ngô Tiến T và Vũ Duy M đã thừa nhận: Vào khoảng 15giờ, ngày 19 tháng 6 năm 2017 quan sát thấy nhà anh Nguyễn Văn S ở thôn C xã N không có ai ở nhà, không có cửa cổng. T vào trong sân lấy 01 đầu máy nổ D15 New; 01 hộp số thủy (Thiết bị hút bùn) và 01 giàn sắt si có hai bánh cao su rồi cùng M mang đến cửa hàng bán đồng nát của bà Phùng Thị D bán được 800.000 đồng và cùng chia nhau mỗi người 400.000 đồng để tiêu sài cá nhân, chiều cùng ngày bị phát hiện. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai người bị hại, người làm chứng cùng tang vật của vụ án.

Hành của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản vì mục đích vụ lợi. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt có trị giá 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng....*”) được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo Ngô Tiến T và bị cáo Vũ Duy M cùng tham gia thực hiện tội phạm, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, cũng không có sự phân công, sắp đặt vai trò cụ thể và hứa hẹn ăn chia như thế nào nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Thời gian qua trên địa bàn huyện Ý Yên nói chung, địa bàn xã N nói riêng, tình trạng trộm cắp mất mát tài sản diễn ra liên tục, thủ đoạn ngày càng tinh vi trắng trợn. Tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội và tạo nên tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ngô Tiến T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo Vũ Duy M: Năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Ý Yên xử phạt 6 tháng tù về tội trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích. Vì vậy bị cáo Vũ Duy M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm là tái phạm theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46, BLHS.

Về nhân thân: Năm 2012 Ngô Tiến T bị Toà án thành phố Nam Định xử phạt 28 tháng tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Đối với trường hợp của bà Phùng Thị D: là người mua 01 đầu máy nổ D15 New; 01 hộp số thủy (Thiết bị hút bùn) và 01 giàn sắt si có hai bánh cao su của T và M với giá 800.000 đồng nhưng không biết đó là tài sản trộm cắp vì vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà D là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại: Đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà D yêu cầu các bị cáo T và M phải trả lại cho bà 800.000 đồng là phù hợp quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Buộc bị cáo T, M phải liên đới trả lại cho bà Phùng Thị D 800.000 đồng. Theo phần Ngô Tiến T 400.000 đồng và Vũ Duy M 400.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ý Yên đã xử lý xong.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Tiến T và Vũ Duy M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Ngô Tiến T 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 20/6/2017.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Vũ Duy M 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 20/6/2017

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo T, M phải liên đới trả lại cho bà Phùng Thị D 800.000 đồng. Theo phần Ngô Tiến T 400.000 đồng và Vũ Duy M 400.000 đồng.

4. Về án phí: Các bị cáo Ngô Tiến T và Vũ Duy M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự: Các bị cáo Ngô Tiến T và Vũ Duy M, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục THADS: 1 bản;
- UBND xã N: 01 bản;
- Bị cáo: 1 bản;
- Người bị hại: 1 bản;
- Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 1 bản;
- Hồ sơ vụ án: 2 bản;
- Đề thi hành án hình sự;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Nguyễn Thị M Tâm